TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HNGĐ - ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2018
V/v: " Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH BẮC GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Hoan;

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Nguyễn Xuân Trường;

2 - Ông Nguyễn Xuân Hoàng;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018; Về việc "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị Lưu Thị Tr - sinh năm 1991(Có mặt);

- Địa chỉ: Xóm 3, thôn Tr Đ, xã Đ Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

+ *Bị đơn*: Anh Huỳnh Minh H - sinh năm 1990 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 4 (Ấp Q H Đ), xã Q S, huyện Ch T, tỉnh Bến Tre;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2017, bản tự khai ngày 02/01/2018 tại Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang (BL 01; 17), chị Lưu Thị Tr trình bày trình bày:

1- Về quan hệ Hôn nhân:

Chị và anh Huỳnh Minh H có đăng ký kết hôn, theo chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01 vào ngày 28 tháng 01 năm 2011, tại Uỷ ban nhân dân xã Đ Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn Chị và anh H chung sống cùng nhau tại gia đình bố mẹ Chị tại thôn Tr Đ, xã Đ Th, trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tháng 07/2014 anh H đã bỏ về quê tại Ấp 4, xã Q S, huyện Ch T, tỉnh Bến Tre sinh sống kể từ đó cho đến nay, thời gian đầu anh H và Chị thỉnh thoảng

có điện thoại liên lạc với nhau, vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm thì anh H và Chị không quan tâm liên lạc gì với nhau nữa. Anh H cũng không gửi tiền trợ cấp nuôi con cùng Chị. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục quay về chung sống cùng nhau được. Chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Huỳnh Minh H.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ch T, tỉnh Bến Tre (BL 24). Anh Huỳnh Minh H trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là chị Lưu Thị Tr về quan hệ hôn nhân như sau:

Anh và chị Lưu Thị Tr có đăng ký kết hôn như chị Tr đã khai ở trên là đúng, khi kết hôn hai bên đều tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã Đ Th. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, Sau khoảng thời gian 02 năm chung sống cùng nhau thì sảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng về việc lựa chọn nơi sinh sống, lập nghiệp. Anh đã bỏ về quê ở tỉnh Bến Tre sinh sống từ năm 2014 cho đến nay. Thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, chỉ thỉnh thoảng điện thoại hỏi thăm về con. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay chị Tr yêu cầu giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang, Anh có đơn đề nghị giải quyết vụ việc tại Tòa án nhân dân huyện H và đồng ý ly hôn với chị Lưu Thị Tr.

Về con chung: Chị Tr, anh H đều xác nhận có 01 con chung là Huỳnh Tiến Ph - sinh ngày 27/02/2012, hiện nay con chung đang sinh sống cùng chị Tr. Ly hôn chị Tr, anh H đều thỏa thuận để chị Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Tiến Ph. Chị Tr không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng Chị.

Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Tr và anh H đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lưu Thị Tr vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh Huỳnh Minh H. Ly hôn Chị có ý kiến xin được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Tiến Ph. Chị không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng Chị.

Tại phiên tòa do bị đơn xin xét xử vắng mặt, nên các đương sự không có ý kiến để thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án và phát biểu về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án cũng đã gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 21/3/2018 Tòa án đã gửi cho anh H, anh H xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Hiện tại bị đơn đang sinh sống tại huyện Ch T, tỉnh Bến Tre, nhưng anh H có đơn đề nghị ngày 03/12/2017, thỏa thuận về việc giải quyết vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", giữa nguyên đơn là chị Tr với Anh, tại nơi cư trú của nguyên đơn là Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang, việc thỏa thuận Tòa án giải quyết giữa các đương sự phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải theo quy định tại Điều 205 và Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự, để các đ- ơng sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Do bị đơn là anh H đã có đơn đề nghị không mở phiên họp và phiên hòa giải, vì Anh ở xa, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải và phiên họp đ- ợc là đã tuân thủ đúng theo quy định tại Khoản 4 Điều 207 và Khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Thị Tr và anh Huỳnh Minh H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi vợ chồng chung sống cùng nhau được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng về việc lựa chọn nơi sinh sống và lập nghiệp. Vì vậy anh H đã phải bỏ về quê sinh sống cùng bố mẹ đẻ, tại tỉnh Bến Tre từ năm 2014 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân giữa chị Tr và anh H không đạt được. Chị Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Huỳnh Minh H.

Lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, cũng như lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án. Ý kiến của chính quyền địa phương nơi chị Tr và anh H sinh sống, thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Tr với anh H là do không hợp nhau về tình cảm, bất đồng về việc xác định nơi sinh sống. Anh H đã bỏ về quê tại tỉnh Bến Tre sinh sống từ giữa năm 2014 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích hôn nhân giữa chị Lưu Thị Tr và anh Huỳnh Minh H không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Chị Tr và anh H đã sống ly thân một thời gian dài, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Chị Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh Huỳnh Minh H. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lưu Thị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Huỳnh Minh H và giải quyết con chung. Vì vậy việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của chị Lưu Thị Tr với anh Huỳnh Minh H là phù hợp với qui định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Cho nên HĐXX chấp nhận yêu cầu này của chị Lưu Thị Tr.

+ Về con chung: Chị Tr, anh H có 01 con chung là Huỳnh Tiến Ph – sinh ngày 27/02/2012, hiện nay cháu Ph đang sinh sống cùng chị Tr. Ly hôn chị Tr, anh H đều thỏa thuận để chị Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị Tr là người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận viêc thỏa thuận của chị Tr

và anh H, giao con chung là Huỳnh Tiến Ph cho chị Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Huỳnh Minh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên sau ly hôn là phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: Chị Tr, anh H đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị Lưu Thị Tr phải chịu toàn bộ án phí về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án mà Kiểm sát viên có ý kiến: Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và đảm bảo đúng qui định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

+ □p dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 146; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Tr được ly hôn anh Huỳnh Minh H.

2 - Về con chung: Giao cho chị Lưu Thị Tr trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Tiến Ph – sinh ngày 27/02/2012; Anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị Tr.

Trường hợp sau này người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có yêu cầu về thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, khi có yêu cầu thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

Anh Huỳnh Minh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, chị Tr cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3 - Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lưu Thị Tr, anh Huỳnh Minh H đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

4 - Về án phí: Chị Lưu Thị Tr phải chịu toàn bộ án phí về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà chị Tr đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0001301 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- UBND xã Đ Th;
- L- u hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Công Hoan